

Số: 2451/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại
Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 149/TTr-STP ngày 09/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 943 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của: Các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh và Cục thuế tỉnh được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình (thay cho việc nộp hồ sơ và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị như đã được công bố trước đây).

Điều 3. Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm niêm yết, công khai nội dung thủ tục hành chính tại nơi giải quyết theo đúng quy định hiện hành; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đưa ra thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (thông qua Sở Tư pháp).

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC *ch*


CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Văn Xuyên
Phạm Văn Xuyên



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
I. TTHC THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ		
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam bị thu hồi theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề được tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Sở Y tế
3	Trả lại Chứng chỉ hành nghề được cho cá nhân đăng ký hành nghề được trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị	Sở Y tế
4	Trả lại Chứng chỉ hành nghề được cho cá nhân đăng ký hành nghề được trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị	Sở Y tế
5	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo điểm a, c, d Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
6	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo điểm b Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo Điểm a Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo Điểm c Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT).	Sở Y tế
10	Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất)	Sở Y tế
11	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba).	Sở Y tế
12	Thủ tục xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm sản xuất trong nước).	Sở Y tế
13	Thủ tục cấp lại Giấy tiếp nhận công bố hợp quy.	Sở Y tế
14	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.	Sở Y tế
15	Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm	Sở Y tế
16	Đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm.	Sở Y tế
17	Cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam	Sở Y tế
18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	Sở Y tế
19	Cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Sở Y tế

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
20	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	Sở Y tế
21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong trường hợp bị thu hồi	Sở Y tế
22	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
23	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Sở Y tế
24	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	Sở Y tế
25	Cấp Giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
26	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi	Sở Y tế
27	Điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Sở Y tế
28	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược đối với công dân Việt Nam	Sở Y tế
29	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên Chứng chỉ hành nghề dược	Sở Y tế
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế
32	Cấp bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế
33	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (đối với Giấy chứng nhận có thời hạn)	Sở Y tế
34	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)	Sở Y tế
35	Cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ hội thảo thuốc	Sở Y tế
36	Cấp Thẻ người giới thiệu thuốc	Sở Y tế
37	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).	Sở Y tế
38	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	Sở Y tế
39	Gia hạn Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	Sở Y tế

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
40	Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản.	Sở Y tế
41	Thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc đối với thuốc dùng ngoài.	Sở Y tế
42	Cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam	Sở Y tế
43	Cấp lại Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam trường hợp thay đổi nội dung đã đăng ký.	Sở Y tế
44	Cấp Phiếu quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm.	Sở Y tế
45	Cấp lại Phiếu tiếp nhận hồ sơ quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm trường hợp thay đổi, bổ sung nội dung đã đăng ký.	Sở Y tế
II. TTHC THUỘC LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI		
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Sở Giao thông vận tải
3	Cấp Giấy phép lưu hành cho xe ô tô vào đường cấm trong thị xã (nay là thành phố)	Sở Giao thông vận tải
4	Công bố lần đầu đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
5	Công bố lại trạm dừng nghỉ	Sở Giao thông vận tải
6	Công bố bến xe hàng	Sở Giao thông vận tải
7	Công bố lần đầu đưa bến xe khách vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
8	Công bố lại bến xe khách	Sở Giao thông vận tải
9	Công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Sở Giao thông vận tải
10	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách chạy khảo sát trên tuyến đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
11	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách vận tải thử trên tuyến đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
12	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách hoạt động chính thức trên tuyến đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
13	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
14	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
15	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
16	Cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
17	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khi xây dựng công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
18	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
19	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
20	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa địa phương.	Sở Giao thông vận tải
21	Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
22	Công bố lại cảng thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
23	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
24	Cấp Giấy phép hoạt động tuyến vận tải khách đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
25	Cấp Giấy phép phi thương mại Việt Nam – Campuchia	Sở Giao thông vận tải
26	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (đối với phương tiện vận tải phi thương mại)	Sở Giao thông vận tải
27	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (đối với phương tiện vận tải thương mại)	Sở Giao thông vận tải
28	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
29	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép.	Sở Giao thông vận tải
30	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định.	Sở Giao thông vận tải
31	Chấp thuận giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định	Sở Giao thông vận tải
32	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	Sở Giao thông vận tải
33	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	Sở Giao thông vận tải
34	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Sở Giao thông vận tải
35	Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
36	Cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
37	Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu	Sở Giao thông vận tải
38	Sang tên chủ sở hữu trong cùng một tỉnh, thành phố	Sở Giao thông vận tải
39	Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
40	Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố tại Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đến	Sở Giao thông vận tải
41	Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký (không thay đổi chủ sở hữu)	Sở Giao thông vận tải
42	Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng chuyển đến (không thay đổi chủ sở hữu)	Sở Giao thông vận tải
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
44	Đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
45	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
46	Cấp Giấy phép xe tập lái	Sở Giao thông vận tải
47	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu	Sở Giao thông vận tải
48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa cho phương tiện đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Sở Giao thông vận tải
52	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Sở Giao thông vận tải
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc thay đổi hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Sở Giao thông vận tải
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
55	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
56	Đổi Giấy phép lái xe do ngành công an cấp	Sở Giao thông vận tải
57	Đổi Giấy phép lái xe quân đội do Bộ Quốc phòng cấp	Sở Giao thông vận tải
58	Đổi Giấy phép lái xe hoặc Bằng lái xe của nước ngoài	Sở Giao thông vận tải
59	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Sở Giao thông vận tải
60	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất	Sở Giao thông vận tải
61	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai	Sở Giao thông vận tải
62	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba	Sở Giao thông vận tải
63	Cấp lại Giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng không thời hạn	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
64	Lập lại hồ sơ gốc Giấy phép lái xe	Sở Giao thông vận tải
65	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Sở Giao thông vận tải
66	Cấp Giấy phép xe tập lái	Sở Giao thông vận tải
67	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
68	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
69	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4	Sở Giao thông vận tải
70	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4	Sở Giao thông vận tải
71	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Sở Giao thông vận tải
72	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3	Sở Giao thông vận tải
73	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch	Sở Giao thông vận tải
74	Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải
75	Đổi, cấp lại Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải
76	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
77	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
78	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và tổ chức giao thông trong nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
79	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
80	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
81	Cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
82	Chấp thuận và Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
83	Cấp phép thi công (hoặc thoả thuận thi công) công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
84	Cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường tỉnh đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
85	Cấp phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
86	Cấp phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh	Sở Giao thông vận tải
87	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh	
II. TTHC THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG		
1	Quyết định chủ trương đầu tư	Ban QLCKCN
2	Cấp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Áp dụng đối với dự án đầu tư của Nhà đầu tư nước ngoài không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc với dự án của Nhà đầu tư trong nước không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)).	Ban QLCKCN
3	Cấp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Áp dụng đối với dự án của Nhà đầu tư nước ngoài thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc với dự án của Nhà đầu tư trong nước thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)).	Ban QLCKCN
4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban QLCKCN
5	Chuyển nhượng dự án đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban QLCKCN
6	Giãn tiến độ đầu tư	Ban QLCKCN
7	Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC)	Ban QLCKCN
8	Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC)	Ban QLCKCN
9	Cấp phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
10	Cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Ban QLCKCN
11	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
12	Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
13	Cấp lại Giấy phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
14	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Ban QLCKCN
15	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Ban QLCKCN
16	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	Ban QLCKCN
17	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động.	Ban QLCKCN
IV. TTHC THUỘC LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
1	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
6	Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
11	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
12	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
14	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
18	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
19	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	Đăng ký hoạt động chi nhánh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
21	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
22	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
23	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
24	Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
25	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
26	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Đăng ký thay đổi danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
28	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
29	Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
30	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
31	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
32	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
33	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
34	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
37	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
38	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
39	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
40	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
41	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
42	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
43	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
44	Đăng ký thay tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45	Đăng ký giảm vốn điều lệ đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
46	Đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
47	Thông báo thay đổi người đại diện theo uỷ quyền của thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
48	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
49	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
50	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
51	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
52	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
53	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
54	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
55	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
56	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động địa điểm kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
57	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
58	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
59	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
60	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
61	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
62	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
63	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
64	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
65	Đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
66	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
67	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
68	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
69	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
70	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
71	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
72	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
73	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
74	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động địa điểm kinh doanh công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
75	Đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
76	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
77	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
78	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
79	Đăng ký hoạt động điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
80	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
81	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
82	Đăng ký giảm vốn điều lệ đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
83	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
84	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
85	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
86	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Toà án đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
87	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
88	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
89	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
90	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
91	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
92	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động địa điểm kinh doanh công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
93	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
94	Đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
95	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
96	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
97	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
98	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
99	Đăng ký tăng vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
100	Đăng ký giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
101	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Sở Kế hoạch và Đầu tư
102	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
103	Đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
104	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với doanh nghiệp nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
105	Đăng ký cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
106	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
107	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
108	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
109	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
110	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
111	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
112	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
113	Đăng ký chia công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
114	Đăng ký tách công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
115	Đăng ký sáp nhập các công ty TNHH một thành viên (cùng chủ sở hữu)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
116	Đăng ký hợp nhất các công ty TNHH một thành viên (cùng chủ sở hữu)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
117	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
118	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
119	Đăng ký chia công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
120	Đăng ký tách công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
121	Đăng ký sáp nhập các công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
122	Đăng ký hợp nhất các công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
123	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
124	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
125	Đăng ký chia công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
126	Đăng ký tách công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
127	Đăng ký hợp nhất các công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
128	Đăng ký sáp nhập các công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
129	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
130	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
131	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
132	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
133	Đăng ký chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
134	Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học, công nghệ đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
135	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
136	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
137	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
138	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
139	Đăng ký hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (Khi doanh nghiệp hoặc Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
140	Đăng ký bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
141	Đăng ký bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
142	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
143	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Sở Kế hoạch và Đầu tư
144	Đăng ký chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập	Sở Kế hoạch và Đầu tư
145	Đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
146	Đăng ký thành lập chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
147	Đăng ký thành lập văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
148	Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
149	Đăng ký thay đổi tên hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
150	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
151	Đăng ký thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
152	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
153	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
154	Đăng ký thay đổi tên chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
155	Đăng ký thay đổi địa chỉ chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
156	Đăng ký thay đổi người đại diện chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
157	Đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
158	Đăng ký thay đổi địa chỉ văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
159	Đăng ký thay đổi người đại diện văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
160	Thông báo thay đổi điều lệ hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
161	Thông báo thay đổi số lượng thành viên hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
162	Thông báo thay đổi thành viên Hội đồng quản trị hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
163	Thông báo thay đổi Ban kiểm soát hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
164	Thông báo thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
165	Thông báo thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
166	Thông báo thay đổi tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, người đại diện của địa điểm kinh doanh hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
167	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
168	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
169	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
170	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
171	Đăng ký thành lập hợp tác xã được chia	Sở Kế hoạch và Đầu tư
172	Đăng ký thành lập hợp tác xã được tách	Sở Kế hoạch và Đầu tư
173	Đăng ký thành lập hợp tác xã hợp nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư
174	Đăng ký hợp tác xã sáp nhập	Sở Kế hoạch và Đầu tư
175	Thông báo tạm ngừng hoạt động hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
176	Thông báo tạm ngừng hoạt động chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
177	Thông báo tạm ngừng văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
178	Thông báo tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
179	Đăng ký thay đổi cơ quan đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
180	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
181	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
182	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng chi nhánh của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
183	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng văn phòng đại diện của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
184	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
185	Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
186	Thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
187	Thông báo chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
188	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
189	Đăng ký thành lập chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
190	Đăng ký thành lập văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
191	Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
192	Đăng ký thay đổi tên liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
193	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
194	Đăng ký thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
195	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
196	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
197	Đăng ký thay đổi tên chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
198	Đăng ký thay đổi địa chỉ chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
199	Đăng ký thay đổi người đại diện chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
200	Đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
201	Đăng ký thay đổi địa chỉ văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
202	Đăng ký thay đổi người đại diện văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
203	Thông báo thay đổi điều lệ liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
204	Thông báo thay đổi số lượng thành viên liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
205	Thông báo thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
206	Thông báo thay đổi Ban kiểm soát liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
207	Thông báo thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
208	Thông báo thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
209	Thông báo thay đổi tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, người đại diện của địa điểm kinh doanh liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
210	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
211	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
212	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
213	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
214	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã được chia	Sở Kế hoạch và Đầu tư
215	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã được tách	Sở Kế hoạch và Đầu tư
216	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư
217	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Sở Kế hoạch và Đầu tư
218	Thông báo tạm ngừng hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
219	Thông báo tạm ngừng hoạt động chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
220	Thông báo tạm ngừng hoạt động văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
221	Thông báo tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
222	Đăng ký thay đổi cơ quan đăng ký kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
223	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
224	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
225	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
226	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
227	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
228	Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
229	Thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
230	Thông báo chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
231	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
232	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
233	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư
234	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư
235	Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư
236	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư của Nhà đầu tư nước ngoài không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của Nhà đầu tư trong nước không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
237	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án của Nhà đầu tư nước ngoài thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của Nhà đầu tư trong nước thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
238	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
239	Chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
240	Giãn tiến độ thực hiện dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư
241	Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
242	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
243	Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư
244	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án (Nhóm A, B, C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
245	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Nhóm A, B); (Không thực hiện đối với Dự án nhóm C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
246	Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư (Nhóm A, B, C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
247	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư (Nhóm A, B, C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
248	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Nhóm A, B); (Không thực hiện đối với Dự án nhóm C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
249	Quyết định hỗ trợ đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
V. TTHC THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Đình chỉ hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đình chỉ hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Đình chỉ hoạt động của trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Đình chỉ hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Thành lập trường trung học phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Sáp nhập, chia tách trường trung học.	Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo
20	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	Chuyển trường đối với học sinh THPT từ tỉnh, thành phố khác	Sở Giáo dục và Đào tạo
24	Đăng ký dự thi đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo
25	Đăng ký xét tuyển TCCN	Sở Giáo dục và Đào tạo
26	Điều chỉnh văn bằng chứng chỉ do cải chính hộ tịch	Sở Giáo dục và Đào tạo
27	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
28	Đính chính bằng tốt nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
29	Đóng lại dấu nổi trên ảnh văn bằng.	Sở Giáo dục và Đào tạo
VI. TTHC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Sở Nông nghiệp PTNT
2	Công nhận cây đầu dòng/ vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	Sở Nông nghiệp PTNT
3	Công nhận lại cây đầu dòng/ vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	Sở Nông nghiệp PTNT
4	Đăng ký Công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác.	Sở Nông nghiệp PTNT
5	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.	Sở Nông nghiệp PTNT
6	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.	Sở Nông nghiệp PTNT
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp PTNT
8	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp PTNT
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
10	Thông qua nội dung hội thảo, quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
11	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
12	Đăng ký công bố hợp quy giống vật nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
13	Đăng ký công bố hợp quy giống vật nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
14	Thẩm định điều kiện sản xuất giống vật nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
15	Đăng ký quảng cáo về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
16	Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.	Sở Nông nghiệp PTNT
17	Cấp Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
18	Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y.	Sở Nông nghiệp PTNT
19	Cấp Chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
20	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y.	Sở Nông nghiệp PTNT
21	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống.	Sở Nông nghiệp PTNT
22	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
23	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
24	Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh.	Sở Nông nghiệp PTNT
25	Thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở.	Sở Nông nghiệp PTNT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
26	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
27	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
28	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp PTNT
29	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn.	Sở Nông nghiệp PTNT
30	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp PTNT
31	Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp PTNT
32	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	Sở Nông nghiệp PTNT
33	Đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp PTNT
34	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp PTNT
35	Công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp PTNT
36	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý.	Sở Nông nghiệp PTNT
37	Xác nhận nguồn gốc đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu.	Sở Nông nghiệp PTNT
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp chính	Sở Nông nghiệp PTNT
39	Giao nộp gấu cho nhà nước	Sở Nông nghiệp PTNT
40	Cấp Giấy phép di chuyển gấu	Sở Nông nghiệp PTNT
41	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con	Sở Nông nghiệp PTNT
42	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp PTNT
43	Công nhận nguồn giống	Sở Nông nghiệp PTNT
44	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi gấu.	Sở Nông nghiệp PTNT
45	Đóng búa kiểm lâm	Sở Nông nghiệp PTNT
46	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo động thực vật hoang dã	Sở Nông nghiệp PTNT
47	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo động thực vật hoang dã thông thường.	Sở Nông nghiệp PTNT
48	Cấp Giấy phép vận chuyển đặc biệt	Sở Nông nghiệp PTNT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
49	Cấp Giấy phép vận chuyển động thực vật hoang dã thông thường.	Sở Nông nghiệp PTNT
50	Cấp phép và gia hạn cho các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ đê điều, bảo vệ hành lang thoát lũ.	Sở Nông nghiệp PTNT
51	Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
52	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
53	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
54	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
55	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu	Sở Nông nghiệp PTNT
56	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Sở Nông nghiệp PTNT
57	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán	Sở Nông nghiệp PTNT
58	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với tàu cá chuyển quyền sở hữu.	Sở Nông nghiệp PTNT
59	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê – mua tàu.	Sở Nông nghiệp PTNT
60	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời.	Sở Nông nghiệp PTNT
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	Sở Nông nghiệp PTNT
62	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn.	Sở Nông nghiệp PTNT
63	Đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá.	Sở Nông nghiệp PTNT
64	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với tàu cá đóng mới	Sở Nông nghiệp PTNT
65	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá.	Sở Nông nghiệp PTNT
66	Cấp Giấy phép khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
67	Đổi, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
68	Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
69	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Sở Nông nghiệp PTNT
VII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
1	Thẩm định dự án và thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
2	Thẩm định báo cáo Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Xây dựng
3	Thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở	Sở Xây dựng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
4	Thẩm định thiết kế, dự toán và thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng	Sở Xây dựng
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Sở Xây dựng
6	Công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình	Sở Xây dựng
7	Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng
8	Cấp Giấy phép quy hoạch	Sở Xây dựng
9	Thẩm định nhiệm vụ và dự toán quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng
10	Thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng
11	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng
12	Thẩm định bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng (Đối với dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5ha, nhỏ hơn 5ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư)	Sở Xây dựng
13	Cấp Giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong xây dựng tại Việt Nam	Sở Xây dựng
14	Điều chỉnh Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Sở Xây dựng
15	Cấp Giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến (bao gồm: các công trình cấp 1, cấp 2; công trình tôn giáo, tín ngưỡng, công trình di tích lịch sử - văn hóa; các công trình của các tổ chức nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không nằm trong các Khu công nghiệp)	Sở Xây dựng
16	Cấp Giấy phép xây dựng công trình theo tuyến (bao gồm: các công trình cấp 1, cấp 2, công trình thuộc địa giới hành chính 2 huyện trở lên; các công trình của các tổ chức nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ, trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không nằm trong các Khu công nghiệp)	Sở Xây dựng
17	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn cho công trình cấp 1 không theo tuyến	Sở Xây dựng
18	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn cho công trình cấp 1 theo tuyến	Sở Xây dựng
19	Cấp Giấy phép cải tạo, sửa chữa công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
20	Cấp Giấy phép di dời công trình công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
21	Cấp Giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng	Sở Xây dựng
22	Cấp Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo (bao gồm: các công trình của các tổ chức nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ, trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị)	Sở Xây dựng
23	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
24	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
25	Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
26	Cấp lại Giấy phép xây dựng theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
27	Cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cho cá nhân	Sở Xây dựng
28	Cấp Chứng chỉ hành nghề định giá bất động sản cho cá nhân	Sở Xây dựng
29	Cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
30	Cấp Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
31	Cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Sở Xây dựng
32	Cấp Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng	Sở Xây dựng
33	Nâng hạng Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng	Sở Xây dựng
VIII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH		
1	Chi trả nợ dân	Sở Tài chính
2	Hoàn trả các khoản thu nộp ngân sách	Sở Tài chính
3	Thoái thu ngân sách	Sở Tài chính
4	Cấp bù số tiền miễn thủy lợi phí	Sở Tài chính
5	Thủ tục chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên.	Sở Tài chính
6	Thẩm định và trình phê duyệt định giá xếp loại công ty nhà nước.	Sở Tài chính
IX. TTHC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	Thẩm định bản vẽ trích lục địa chính thửa (khu) đất	Sở Tài nguyên và MT
2	Thẩm định bản vẽ trích đo địa chính thửa (khu) đất	Sở Tài nguyên và MT
3	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động và đo đạc bản đồ	Sở Tài nguyên và MT
4	Thẩm định hồ sơ bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Sở Tài nguyên và MT
5	CHO THUÊ ĐẤT (22TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	Trường hợp 3: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch chỉ có đất của hộ gia đình cá nhân	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 4: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch chỉ có đất của hộ gia đình cá nhân	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 5: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch ngoài đất nhận chuyển nhượng của hộ gia đình, cá nhân có cả trường hợp phải thực hiện thu hồi đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 6: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch ngoài đất nhận chuyển nhượng của hộ gia đình, cá nhân có cả trường hợp phải thực hiện thu hồi đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 7: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 8: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 9: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 10 : Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 11: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 12: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 13:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 14:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 15:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 16:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 17:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 18:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (tiếp tục thực hiện dự án cũ).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 19:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 20:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 21:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất so với mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 22:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất so với mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
6	GIAO ĐẤT (9TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Giao đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Giao đất đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo tuyến không nhằm mục đích kinh doanh, trường hợp đã được giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 4:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo tuyến không nhằm mục đích kinh doanh trường hợp chưa được giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình không theo tuyến	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu dân cư (vốn ngân sách nhà nước), trường hợp khu đất phải xây dựng cơ sở hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 7:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu dân cư (vốn ngân sách nhà nước), trường hợp khu đất không phải xây dựng cơ sở hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 8:</i> Giao đất đối với cơ sở tôn giáo	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 9:</i> Giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh	Sở Tài nguyên và MT
7	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (6TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trường hợp trả tiền thuê đất một lần	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng bằng vốn ngân sách Nhà nước	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất sang quy hoạch khu dân cư, trường hợp khu đất quy hoạch dân cư phải xây dựng cơ sở hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất sang quy hoạch khu dân cư, trường hợp khu đất quy hoạch dân cư không phải xây dựng cơ sở hạ tầng (sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất đối với cơ sở tôn giáo (từ đất nông nghiệp chuyển sang xây dựng)	Sở Tài nguyên và MT
8	GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT (4TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trường hợp không điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất một lần trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất một lần trường hợp không điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
9	Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở	Sở Tài nguyên và MT
10	ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT LẦN ĐẦU (10TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê đất và người sử dụng đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê đất và người sử dụng đất có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp được giao đất có thu tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng trong khu công nghiệp và người sử dụng đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng trong khu công nghiệp và người sử dụng đất có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 7:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức tôn giáo đang sử dụng đất trường hợp không đề nghị chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 8:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức tôn giáo đang sử dụng đất trường hợp đề nghị chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 9:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức hành chính sự nghiệp đang sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 10:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đơn vị vũ trang nhân dân đang sử dụng đất vào mục đích quốc phòng an ninh	Sở Tài nguyên và MT
11	CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (5TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận, không thay đổi diện tích sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận, có thay đổi diện tích sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp không thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp có thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Cấp đổi chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức hành chính sự nghiệp, tổ chức quốc phòng, an ninh	Sở Tài nguyên và MT
12	CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT DO BỊ MẤT (3TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp bị mất giấy chứng nhận và không thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 2:</i> Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp bị mất giấy chứng nhận và có thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức hành chính sự nghiệp, tổ chức quốc phòng, an ninh do bị mất	Sở Tài nguyên và MT
13	ĐÍNH CHÍNH GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (2TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Đính chính giấy chứng nhận đã cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Đính chính giấy chứng nhận đã cấp thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và MT
14	THỦ TỤC 5: ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (6TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do đổi tên chủ sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp giảm diện tích do sạt lở tự nhiên	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Sở Tài nguyên và MT
15	THỦ TỤC KÊ KHAI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (10TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền hàng năm không thuộc đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất hoặc tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền hàng năm có đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền hàng năm có đối trừ số tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền thuê đất một lần không thuộc đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất hoặc tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 5:</i> Kế khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền thuê đất một lần có đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Kế khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền một lần có đối trừ tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 7:</i> Kế khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp giao đất mới có thu tiền sử dụng đất; không thuộc đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất hoặc tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền sử dụng đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 8:</i> Kế khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp giao đất mới có thu tiền sử dụng đất, có đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất vào tiền sử dụng đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 9:</i> Kế khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp được thuê lại đất của đơn vị cũ đồng thời nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất thuê và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 10:</i> Kế khai lệ phí trước bạ tài sản gắn liền với đất của các tổ chức đang sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
16	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Sở Tài nguyên và MT
17	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	Sở Tài nguyên và MT
18	Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và MT
19	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Sở Tài nguyên và MT
20	Đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Sở Tài nguyên và MT
21	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
22	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
23	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
24	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	Sở Tài nguyên và MT
25	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Sở Tài nguyên và MT
26	Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu	Sở Tài nguyên và MT
27	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ	Sở Tài nguyên và MT
28	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa	Sở Tài nguyên và MT
29	Gia hạn Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
30	Điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
31	Cấp phép khai thác, sử dụng nước biển trường hợp chưa có công trình khai thác, sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
32	Cấp phép khai thác, sử dụng nước biển trường hợp đã có công trình khai thác, sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
33	Gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	Sở Tài nguyên và MT
34	Điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	Sở Tài nguyên và MT
35	Cấp phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
36	Cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm đến dưới 3000 m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
37	Gia hạn Giấy phép thăm dò nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
38	Điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
39	Cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với trường hợp chưa có công trình khai thác sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
40	Cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với trường hợp công trình khai thác đang hoạt động	Sở Tài nguyên và MT
41	Gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	Sở Tài nguyên và MT
42	Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	Sở Tài nguyên và MT
43	Cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
44	Cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
45	Cấp phép khai thác nước dưới đất đối với trường hợp đang khai thác	Sở Tài nguyên và MT
46	Gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
47	Điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
48	Cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đối với cơ sở xả nước thải yêu cầu xin phép mới	Sở Tài nguyên và MT
49	Cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và MT
50	Gia hạn Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và MT
51	Điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và MT
52	Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và MT
53	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
54	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
55	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
56	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
57	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
58	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
59	Cấp phép khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
60	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
61	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
62	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
63	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
64	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
65	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
66	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
X. TTHC THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.	Sở Thông tin và TT
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
3	Cấp đổi Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
4	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
5	Cấp lại Giấy phép hoạt động in	Sở Thông tin và TT
6	Đăng ký hoạt động cơ sở in	Sở Thông tin và TT
7	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Sở Thông tin và TT
8	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Sở Thông tin và TT
9	Thẩm định hồ sơ trình Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản	Sở Thông tin và TT
10	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Sở Thông tin và TT
11	Cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Sở Thông tin và TT
12	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
13	Cấp Giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài.	Sở Thông tin và TT
14	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Sở Thông tin và TT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
15	Cấp Giấy phép hoạt động in	Sở Thông tin và TT
16	Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Sở Thông tin và TT
17	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
18	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
19	Cấp lại Giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
20	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Sở Thông tin và TT
21	Cấp Giấy phép bưu chính (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
22	Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Sở Thông tin và TT
23	Chấp thuận của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông Thái Bình	Sở Thông tin và TT
24	Thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	Sở Thông tin và TT
25	Cấp phép đặt văn phòng đại diện cơ quan báo chí của các địa phương khác trên địa bàn.	Sở Thông tin và TT
26	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin	Sở Thông tin và TT
27	Cho phép hợp báo	Sở Thông tin và TT
XI. TTHC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở bức xạ.	Sở Khoa học và CN
2	Đăng ký xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ	Sở Khoa học và CN
3	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn độc lập (bên thứ ba)	Sở Khoa học và CN
4	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất)	Sở Khoa học và CN
5	Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy (bên thứ ba)	Sở Khoa học và CN
6	Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (bên thứ nhất)	Sở Khoa học và CN
XII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
1	Bổ nhiệm Hòa giải viên lao động	Sở Lao động TBXH
2	Công nhận "Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi"	Sở Lao động TBXH
3	Gia hạn " Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi"	Sở Lao động TBXH
4	Tiếp nhận văn bản đề nghị được làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ/năm	Sở Lao động TBXH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI THCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
5	Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể	Sở Lao động TBXH
6	Xếp hạng doanh nghiệp	Sở Lao động TBXH
7	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động	Sở Lao động TBXH
8	Thẩm định hồ sơ về danh sách lao động nghỉ việc khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Sở Lao động TBXH
9	Đăng ký hợp đồng cá nhân cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Sở Lao động TBXH
10	Cấp Giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Lao động TBXH
11	Cấp lại Giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Lao động TBXH
12	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động	Sở Lao động TBXH
13	Đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề	Sở Lao động TBXH
14	Gia hạn Giấy phép lao động cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Lao động TBXH
15	Cấp sổ lao động	Sở Lao động TBXH
16	Giải thể trường trung cấp nghề/phân hiệu đào tạo của trường Trung cấp nghề	Sở Lao động TBXH
17	Giải thể Trung tâm dạy nghề/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm.	Sở Lao động TBXH
18	Chia, tách, sáp nhập trường Trung cấp nghề/phân hiệu đào tạo của trường trung cấp nghề	Sở Lao động TBXH
19	Chia, tách, sáp nhập Trung tâm dạy nghề/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm	Sở Lao động TBXH
20	Đề nghị phê duyệt Đề án liên kết với nước ngoài đào tạo nghề trình độ trung cấp	Sở Lao động TBXH
21	Cho phép thành lập trường trung cấp nghề/trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động TBXH
22	Cấp Giấy phép hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động TBXH
23	Cấp Giấy phép bổ sung, điều chỉnh hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động TBXH
24	Thành lập trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm	Sở Lao động TBXH
25	Cho phép thành lập trung tâm dạy nghề tư thực thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm	Sở Lao động TBXH
26	Thành lập trường trung cấp nghề công lập thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trường	Sở Lao động TBXH
27	Cho phép thành lập trường trung cấp nghề tư thực thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trường.	Sở Lao động TBXH
28	Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường trung cấp nghề công lập	Sở Lao động TBXH
29	Bổ nhiệm Giám đốc trung tâm dạy nghề công lập	Sở Lao động TBXH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
30	Bỏ nhiệm lại Hiệu trưởng trường trung cấp nghề công lập	Sở Lao động TBXH
31	Bỏ nhiệm lại Giám đốc trung tâm dạy nghề công lập	Sở Lao động TBXH
32	Công nhận Hiệu trưởng trường trung cấp nghề tư thực/ Giám đốc trung tâm dạy nghề tư thực	Sở Lao động TBXH
33	Công nhận lại Hiệu trưởng trường trung cấp nghề tư thực/ Giám đốc trung tâm dạy nghề tư thực.	Sở Lao động TBXH
34	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề	Sở Lao động TBXH
35	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề	Sở Lao động TBXH
36	Xếp hạng cơ sở dạy nghề công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh	Sở Lao động TBXH
37	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.	Sở Lao động TBXH
38	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân người có công bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi.	Sở Lao động TBXH
39	Giám định lại thương tật cho thương binh do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Sở Lao động TBXH
40	Giám định đo sót vết thương cho thương binh	Sở Lao động TBXH
41	Giải quyết thêm chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.	Sở Lao động TBXH
42	Giải quyết thêm chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.	Sở Lao động TBXH
43	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ở mức suy giảm dưới 81% khả năng lao động nhưng chưa xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Sở Lao động TBXH
44	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc lấy vợ khác (<i>áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Thái Bình và hồ sơ gốc của liệt sỹ tại được quản lý tại tỉnh Thái Bình</i>).	Sở Lao động TBXH
45	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc lấy vợ khác (<i>áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Thái Bình và hồ sơ gốc của liệt sỹ tại được quản lý tại tỉnh ngoài</i>).	Sở Lao động TBXH
46	Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sỹ.	Sở Lao động TBXH
47	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sỹ.	Sở Lao động TBXH
48	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	Sở Lao động TBXH
49	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (<i>trường hợp đã hưởng trợ cấp một lần</i>).	Sở Lao động TBXH
50	Giải quyết chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Sở Lao động TBXH
51	Thẩm định và xác nhận xét công nhận liệt sỹ (<i>người hy sinh trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ</i>)	Sở Lao động TBXH
52	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Sở Lao động TBXH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
53	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Sở Lao động TBXH
54	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày (<i>Chưa hưởng trợ cấp một lần</i>)	Sở Lao động TBXH
55	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Sở Lao động TBXH
56	Thủ tục cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công	Sở Lao động TBXH
57	Thủ tục mua Bảo hiểm y tế	Sở Lao động TBXH
58	Giải quyết chế độ tuất hàng tháng khi người có công từ trần	Sở Lao động TBXH
59	Giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần cho thân nhân người có công đã từ trần	Sở Lao động TBXH
60	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công	Sở Lao động TBXH
61	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người HDKC giải phóng dân tộc vào vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Sở Lao động TBXH
62	Cấp sổ theo dõi phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng	Sở Lao động TBXH
63	Giải quyết chế độ điều dưỡng và phục hồi sức khỏe	Sở Lao động TBXH
64	Hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Sở Lao động TBXH
65	Thẩm định hồ sơ thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Sở Lao động TBXH
66	Gia hạn Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	Sở Lao động TBXH
67	Hỗ trợ phụ nữ trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về tái hòa nhập cộng đồng	Sở Lao động TBXH
XIII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG		
1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
2	Cấp lại Giấy phép văn phòng đại diện trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy	Sở Công thương
3	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi địa chỉ nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ một nước sang một nước khác hoặc thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài	Sở Công thương
4	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện từ 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Sở Công thương
5	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
6	Gia hạn và điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
7	Gia hạn và điều chỉnh sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
8	Cấp Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp	Sở Công thương
9	Cấp bổ sung Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp	Sở Công thương
10	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong trường hợp bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng	Sở Công thương
11	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong trường hợp bị rách nát	Sở Công thương
12	Cấp Giấy xác nhận đăng ký thực hiện Khuyến mại	Sở Công thương
13	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Sở Công thương
14	Cấp Giấy phép kinh doanh thuốc bán buôn sản phẩm thuốc lá	Sở Công thương
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá	Sở Công thương
16	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá	Sở Công thương
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Sở Công thương
18	Cấp Thẻ kiểm tra viên điện lực	Sở Công thương
19	Cấp Thẻ an toàn điện	Sở Công thương
20	Cấp Giấy chứng nhận thợ điện nông thôn	Sở Công thương
XIV. TTHC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
1	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam Đối với triển lãm: a). Triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức. b). Triển lãm mỹ thuật tại địa phương, khu vực do cơ quan trung ương, tổ chức nước ngoài tổ chức mà không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
2	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt nam ra nước ngoài tham dự triển lãm (Đối với hoạt động đưa tác phẩm mỹ thuật từ địa phương đi triển lãm tại nước ngoài không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện)	Sở Văn hóa TTDL
3	Cấp Giấy phép tổ triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
4	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
5	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
6	Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi/Liên hoan (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
7	Cấp Giấy phép thể hiện phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp địa phương (không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
8	Cấp Giấy phép thể hiện phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp địa phương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép)	Sở Văn hóa TTDL
9	Thẩm định dự toán phần mỹ thuật (từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) (Đối với dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới ba trăm triệu đồng)	Sở Văn hóa TTDL
10	Cấp phép tổ chức Trại sáng tác điêu khắc trong nước do tổ chức, cá nhân thuộc địa phương tổ chức tại địa phương	Sở Văn hóa TTDL
11	Thông báo triển lãm (đối với triển lãm văn hóa, nghệ thuật khác không thuộc các trường hợp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép)	Sở Văn hóa TTDL
12	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	Sở Văn hóa TTDL
13	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
14	Cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Sở Văn hóa TTDL
15	Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
16	Cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke	Sở Văn hóa TTDL
17	Cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường	Sở Văn hóa TTDL
18	Cấp Giấy phép tổ chức lễ hội	Sở Văn hóa TTDL
19	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Sở Văn hóa TTDL
20	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
23	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
20	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
25	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
26	Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
27	Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
28	Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
29	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Sở Văn hóa TTDL
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể dục thể thao	Sở Văn hóa TTDL
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billiards&snooker	Sở Văn hóa TTDL
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình	Sở Văn hóa TTDL
34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí	Sở Văn hóa TTDL
35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn	Sở Văn hóa TTDL
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao	Sở Văn hóa TTDL
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam	Sở Văn hóa TTDL
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể thao quần vợt	Sở Văn hóa TTDL
39	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ	Sở Văn hóa TTDL
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	Sở Văn hóa TTDL
41	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, tổ chức hoạt động Judo	Sở Văn hóa TTDL
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	Sở Văn hóa TTDL
43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá	Sở Văn hóa TTDL
44	Cấp Giấy chứng nhận Hướng dẫn viên, Trọng tài TDTT tỉnh	Sở Văn hóa TTDL
45	Công nhận ban vận động thành lập Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao tỉnh	Sở Văn hóa TTDL
46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động cầu lông	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng bàn	Sở Văn hóa TTDL
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin	Sở Văn hóa TTDL
49	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo	Sở Văn hóa TTDL
50	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao	Sở Văn hóa TTDL
51	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Sở Văn hóa TTDL
52	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Sở Văn hóa TTDL
53	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy	Sở Văn hóa TTDL
54	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Sở Văn hóa TTDL
55	Cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Sở Văn hóa TTDL
56	Đổi Thẻ hướng dẫn viên du lịch	Sở Văn hóa TTDL
57	Cấp lại Thẻ hướng dẫn viên du lịch	Sở Văn hóa TTDL
58	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	Sở Văn hóa TTDL
59	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Sở Văn hóa TTDL
60	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Sở Văn hóa TTDL
61	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Sở Văn hóa TTDL
62	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Sở Văn hóa TTDL
63	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
64	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp sau: a. Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c. Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài; d. Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập.	Sở Văn hóa TTDL
65	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Sở Văn hóa TTDL
66	Cấp Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	Sở Văn hóa TTDL
67	Cấp lại, đổi Giấy chứng nhận thuyết minh viên	Sở Văn hóa TTDL
68	Cấp Giấy xác nhận xe ô tô đạt chuẩn vận chuyển khách du lịch	Sở Văn hóa TTDL
69	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	Sở Văn hóa TTDL
70	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Sở Văn hóa TTDL
71	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Sở Văn hóa TTDL
72	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Sở Văn hóa TTDL
73	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Sở Văn hóa TTDL
74	Cấp Giấy phép khai quật khảo cổ	Sở Văn hóa TTDL
75	Cấp Chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Sở Văn hóa TTDL
76	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, Ban hoặc Trung tâm quản lý di tích	Sở Văn hóa TTDL
77	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	Sở Văn hóa TTDL
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	Sở Văn hóa TTDL
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	Sở Văn hóa TTDL
80	Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
81	Cấp Giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp Giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	Sở Văn hóa TTDL
82	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	Sở Văn hóa TTDL
83	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Sở Văn hóa TTDL
84	Cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Sở Văn hóa TTDL
85	Cấp Giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Sở Văn hóa TTDL
86	Cấp Giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	Sở Văn hóa TTDL
87	Cấp Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Sở Văn hóa TTDL
88	Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Sở Văn hóa TTDL
89	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Sở Văn hóa TTDL
90	Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương.	Sở Văn hóa TTDL
91	Cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	Sở Văn hóa TTDL
92	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh	Sở Văn hóa TTDL
93	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	Sở Văn hóa TTDL

XV. TTHC THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ

1	Giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Sở Nội vụ
2	Tổ chức lại tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Sở Nội vụ
3	Thành lập tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Sở Nội vụ
4	Đổi tên hội	Sở Nội vụ
5	Cho phép Quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ	Sở Nội vụ
6	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Sở Nội vụ
7	Xin phép thành lập Hội	Sở Nội vụ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
8	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	Sở Nội vụ
9	Hội tự giải thể	Sở Nội vụ
10	Hội bị giải thể	Sở Nội vụ
11	Phê duyệt Điều lệ Hội	Sở Nội vụ
12	Thành lập và công nhận Điều lệ Quĩ	Sở Nội vụ
13	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quĩ	Sở Nội vụ
14	Quĩ tự giải thể	Sở Nội vụ
15	Quĩ bị giải thể	Sở Nội vụ
16	Đổi tên Quĩ	Sở Nội vụ
17	Tạm đình chỉ hoạt động quĩ	Sở Nội vụ
18	Thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quĩ	Sở Nội vụ
19	Thu hồi giấy phép thành lập Quĩ	Sở Nội vụ
20	Thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	Sở Nội vụ
21	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện thuộc tỉnh	Sở Nội vụ
22	Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một tỉnh	Sở Nội vụ
23	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử	Sở Nội vụ
24	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Sở Nội vụ
25	Đăng ký hoạt động Tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở	Sở Nội vụ
26	Đăng ký tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo	Sở Nội vụ
27	Đăng ký các cuộc lễ của tổ chức tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo	Sở Nội vụ
28	Đăng ký tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo	Sở Nội vụ
29	Mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	Sở Nội vụ
30	Đăng ký Hiến chương, Điều lệ sửa đổi	Sở Nội vụ
31	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam	Sở Nội vụ
32	Đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở một tỉnh	Sở Nội vụ
33	Công nhận tổ chức tôn giáo	Sở Nội vụ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
34	Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo	Sở Nội vụ
35	Thi nâng ngạch công chức	Sở Nội vụ
36	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, cấp tỉnh	Sở Nội vụ
37	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Sở Nội vụ
38	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Sở Nội vụ
39	Đề nghị Khen thưởng thi đua theo đợt thi đua hoặc thi đua theo chuyên đề cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng nộp ngân sách nhà nước	Sở Nội vụ
40	Các hình thức khen thưởng chuyên ngành, khen thưởng theo chính sách của tỉnh, bộ ngành Trung ương	Sở Nội vụ
41	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị thuộc cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ
42	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị thuộc đối tượng không phải nộp ngân sách nhà nước	Sở Nội vụ
43	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị thuộc đối tượng phải nộp ngân sách nhà nước	Sở Nội vụ
44	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (được trình theo thủ tục đơn giản)	Sở Nội vụ

XVI. THỦ TỤC THUỘC LĨNH VỰC NGOẠI VỤ

1	Cấp phép cho đoàn ra	VP UBND tỉnh
2	Cho phép tổ chức và cá nhân nước ngoài đến làm việc tại tỉnh	VP UBND tỉnh
3	Phê duyệt việc tiếp nhận dự án NGO	VP UBND tỉnh

XVII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Sở Tư pháp
2	Nhập quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
3	Trở lại quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
4	Thôi quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
5	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
6	Cấp giấy xác nhận có gốc Việt Nam	Sở Tư pháp
7	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
8	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
9	Bổ nhiệm công chứng viên	Sở Tư pháp
10	Miễn nhiệm công chứng viên	Sở Tư pháp
11	Bổ nhiệm lại công chứng viên	Sở Tư pháp
12	Thành lập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
13	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
14	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
15	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
17	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
18	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt hoạt động)	Sở Tư pháp
19	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
20	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
21	Đăng ký hoạt động cho các Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
22	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
23	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật và chi nhánh	Sở Tư pháp
24	Đặt chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
25	Đăng ký hoạt động Công ty luật hợp danh và Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Sở Tư pháp
26	Đăng ký hoạt động Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam	Sở Tư pháp
27	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
28	Sáp nhập - hợp nhất Công ty luật	Sở Tư pháp
29	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp
30	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp
31	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
32	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Giấy đăng ký hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
33	Đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
34	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
35	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
36	Đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư và Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sở Tư pháp
37	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh luật sư hành nghề tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
38	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
39	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
40	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
41	Đăng ký hành nghề luật sư của luật sư với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
42	Đăng ký Văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
43	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư - Chi nhánh	Sở Tư pháp
44	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
45	Thẩm định hồ sơ cho phép thành lập Đoàn luật sư; quyết định việc giải thể Đoàn luật sư	Sở Tư pháp
46	Thẩm định hồ sơ phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư	Sở Tư pháp
47	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam	Sở Tư pháp
48	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài, công dân Việt Nam cư trú tại nước ngoài	Sở Tư pháp
49	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua uỷ quyền	Sở Tư pháp
50	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Sở Tư pháp
51	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
52	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh trọng tài	Sở Tư pháp
53	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
XVIII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC THUẾ		
1	Đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức sản xuất kinh doanh không thành lập theo Luật doanh nghiệp; Trường hợp thành lập thêm đơn vị trực thuộc	Cục Thuế tỉnh
2	Đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức sản xuất kinh doanh không thành lập theo Luật doanh nghiệp (trừ các đơn vị trực thuộc)	Cục Thuế tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
3	Đăng ký thuế đối với người nộp thuế là đơn vị trực thuộc của tổ chức SXKD không thành lập theo Luật doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh
4	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp sáp nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhận sáp nhập.	Cục Thuế tỉnh
5	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp sáp nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị sáp nhập.	Cục Thuế tỉnh
6	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp nhất doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị hợp nhất.	Cục Thuế tỉnh
7	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp nhất doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hợp nhất.	Cục Thuế tỉnh
8	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp tách doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được tách..	Cục Thuế tỉnh
9	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp tách doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị tách.	Cục Thuế tỉnh
10	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp chia doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mới được chia.	Cục Thuế tỉnh
11	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp chia doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị chia.	Cục Thuế tỉnh
12	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp bán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp không thành lập theo luật doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh
13	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp chuyển đơn vị trực thuộc thành đơn vị độc lập.	Cục Thuế tỉnh
14	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị trực thuộc.	Cục Thuế tỉnh
15	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp đổi tên cơ sở kinh doanh.	Cục Thuế tỉnh
16	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh trong địa bàn cùng tỉnh	Cục Thuế tỉnh
17	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh giữa các tỉnh - tại nơi người nộp thuế chuyển đi.	Cục Thuế tỉnh
18	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh giữa các tỉnh - tại nơi người nộp thuế chuyển đến.	Cục Thuế tỉnh
19	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuế cho trường hợp mất, rách nát Giấy chứng nhận đăng ký thuế.	Cục Thuế tỉnh
20	Đăng ký thay đổi bổ sung: Thay đổi các chỉ tiêu khác trên tờ khai đăng ký thuế.	Cục Thuế tỉnh
XIX. TTHC THUỘC LĨNH VỰC AN NINH		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	Khắc con dấu và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
2	Đổi, khắc lại con dấu	Công an tỉnh
3	Giải quyết thủ tục làm con dấu có biểu tượng, chữ nước ngoài, tên viết tắt và cấp chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
4	Giải quyết thủ tục làm con dấu thứ hai và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
5	Giải quyết thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
6	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	Công an tỉnh
7	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.	Công an tỉnh
8	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.	Công an tỉnh
9	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành nghề, kinh doanh có điều kiện.	Công an tỉnh

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
I. TTHC THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ		
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam bị thu hồi theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Sở Y tế
3	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị	Sở Y tế
4	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị	Sở Y tế
5	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo điểm a, c, d Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
6	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo điểm b Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo Điểm a Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT)	Sở Y tế
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (theo Điểm c Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT).	Sở Y tế
10	Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất)	Sở Y tế
11	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba).	Sở Y tế
12	Thủ tục xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm sản xuất trong nước).	Sở Y tế
13	Thủ tục cấp lại Giấy tiếp nhận công bố hợp quy.	Sở Y tế
14	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.	Sở Y tế
15	Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm	Sở Y tế
16	Đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm.	Sở Y tế
17	Cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam	Sở Y tế
18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	Sở Y tế
19	Cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Sở Y tế

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
20	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	Sở Y tế
21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong trường hợp bị thu hồi	Sở Y tế
22	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
23	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Sở Y tế
24	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	Sở Y tế
25	Cấp Giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
26	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi	Sở Y tế
27	Điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Sở Y tế
28	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược đối với công dân Việt Nam	Sở Y tế
29	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược do bị mất , hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên Chứng chỉ hành nghề dược	Sở Y tế
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế
32	Cấp bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế
33	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (đối với Giấy chứng nhận có thời hạn)	Sở Y tế
34	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)	Sở Y tế
35	Cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ hội thảo thuốc	Sở Y tế
36	Cấp Thẻ người giới thiệu thuốc	Sở Y tế
37	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).	Sở Y tế
38	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	Sở Y tế
39	Gia hạn Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	Sở Y tế

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
40	Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản.	Sở Y tế
41	Thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc đối với thuốc dùng ngoài.	Sở Y tế
42	Cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam	Sở Y tế
43	Cấp lại Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam trường hợp thay đổi nội dung đã đăng ký.	Sở Y tế
44	Cấp Phiếu quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm.	Sở Y tế
45	Cấp lại Phiếu tiếp nhận hồ sơ quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm trường hợp thay đổi, bổ sung nội dung đã đăng ký.	Sở Y tế

II. TTHC THUỘC LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

1	Cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Sở Giao thông vận tải
3	Cấp Giấy phép lưu hành cho xe ô tô vào đường cấm trong thị xã (nay là thành phố)	Sở Giao thông vận tải
4	Công bố lần đầu đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
5	Công bố lại trạm dừng nghỉ	Sở Giao thông vận tải
6	Công bố bến xe hàng	Sở Giao thông vận tải
7	Công bố lần đầu đưa bến xe khách vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
8	Công bố lại bến xe khách	Sở Giao thông vận tải
9	Công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Sở Giao thông vận tải
10	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách chạy khảo sát trên tuyến đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
11	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách vận tải thử trên tuyến đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
12	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách hoạt động chính thức trên tuyến đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
13	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
14	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
15	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
16	Cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
17	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khi xây dựng công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
18	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
19	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
20	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa địa phương.	Sở Giao thông vận tải
21	Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
22	Công bố lại cảng thủy nội địa địa phương	Sở Giao thông vận tải
23	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
24	Cấp Giấy phép hoạt động tuyến vận tải khách đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
25	Cấp Giấy phép phi thương mại Việt Nam – Campuchia	Sở Giao thông vận tải
26	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (đối với phương tiện vận tải phi thương mại)	Sở Giao thông vận tải
27	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (đối với phương tiện vận tải thương mại)	Sở Giao thông vận tải
28	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
29	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép.	Sở Giao thông vận tải
30	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định.	Sở Giao thông vận tải
31	Chấp thuận giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định	Sở Giao thông vận tải
32	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	Sở Giao thông vận tải
33	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	Sở Giao thông vận tải
34	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Sở Giao thông vận tải
35	Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
36	Cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
37	Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu	Sở Giao thông vận tải
38	Sang tên chủ sở hữu trong cùng một tỉnh, thành phố	Sở Giao thông vận tải
39	Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký	Sở Giao thông vận tải
40	Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố tại Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đến	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
41	Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký (không thay đổi chủ sở hữu)	Sở Giao thông vận tải
42	Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng chuyển đến (không thay đổi chủ sở hữu)	Sở Giao thông vận tải
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
44	Đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
45	Xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải
46	Cấp Giấy phép xe tập lái	Sở Giao thông vận tải
47	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu	Sở Giao thông vận tải
48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa cho phương tiện đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Sở Giao thông vận tải
52	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Sở Giao thông vận tải
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc thay đổi hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Sở Giao thông vận tải
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
55	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
56	Đổi Giấy phép lái xe do ngành công an cấp	Sở Giao thông vận tải
57	Đổi Giấy phép lái xe quân đội do Bộ Quốc phòng cấp	Sở Giao thông vận tải
58	Đổi Giấy phép lái xe hoặc Bằng lái xe của nước ngoài	Sở Giao thông vận tải
59	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Sở Giao thông vận tải
60	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất	Sở Giao thông vận tải
61	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai	Sở Giao thông vận tải
62	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba	Sở Giao thông vận tải
63	Cấp lại Giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng không thời hạn	Sở Giao thông vận tải
64	Lập lại hồ sơ gốc Giấy phép lái xe	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
65	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Sở Giao thông vận tải
66	Cấp Giấy phép xe tập lái	Sở Giao thông vận tải
67	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
68	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
69	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4	Sở Giao thông vận tải
70	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4	Sở Giao thông vận tải
71	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Sở Giao thông vận tải
72	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3	Sở Giao thông vận tải
73	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch	Sở Giao thông vận tải
74	Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải
75	Đổi, cấp lại Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải
76	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
77	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
78	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và tổ chức giao thông trong nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
79	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
80	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
81	Cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
82	Chấp thuận và Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ và đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải
83	Cấp phép thi công (hoặc thoả thuận thi công) công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
84	Cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường tỉnh đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
85	Cấp phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
86	Cấp phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh	Sở Giao thông vận tải
87	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
II. TTHC THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG		
1	Quyết định chủ trương đầu tư	Ban QLCKCN
2	Cấp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Áp dụng đối với dự án đầu tư của Nhà đầu tư nước ngoài không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc với dự án của Nhà đầu tư trong nước không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)).	Ban QLCKCN
3	Cấp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Áp dụng đối với dự án của Nhà đầu tư nước ngoài thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc với dự án của Nhà đầu tư trong nước thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)).	Ban QLCKCN
4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban QLCKCN
5	Chuyển nhượng dự án đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban QLCKCN
6	Giãn tiến độ đầu tư	Ban QLCKCN
7	Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC)	Ban QLCKCN
8	Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC)	Ban QLCKCN
9	Cấp phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
10	Cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Ban QLCKCN
11	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
12	Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
13	Cấp lại Giấy phép xây dựng công trình cho dự án	Ban QLCKCN
14	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Ban QLCKCN
15	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Ban QLCKCN
16	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	Ban QLCKCN
17	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động.	Ban QLCKCN
IV. TTHC THUỘC LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
1	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
8	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
11	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
12	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
14	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
18	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
19	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	Đăng ký hoạt động chi nhánh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
21	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
22	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
23	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
24	Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
25	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
26	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Đăng ký thay đổi danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
28	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
29	Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
30	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
31	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
32	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
33	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
34	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
37	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
38	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
39	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
40	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
41	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
42	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
43	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
44	Đăng ký thay tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45	Đăng ký giảm vốn điều lệ đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
46	Đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
47	Thông báo thay đổi người đại diện theo uỷ quyền của thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
48	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
49	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
50	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
51	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
52	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
53	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
54	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
55	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
56	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động địa điểm kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
57	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
58	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
59	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
60	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
61	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
62	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
63	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
64	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
65	Đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
66	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
67	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
68	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Toà án đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
69	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
70	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
71	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
72	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
73	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
74	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động địa điểm kinh doanh công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
75	Đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
76	Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
77	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
78	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
79	Đăng ký hoạt động điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
80	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
81	Đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
82	Đăng ký giảm vốn điều lệ đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
83	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
84	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
85	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
86	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Toà án đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
87	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
88	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy... đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
89	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
90	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
91	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
92	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động địa điểm kinh doanh công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
93	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh công ty hợp danh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
94	Đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
95	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
96	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
97	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
98	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
99	Đăng ký tăng vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
100	Đăng ký giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
101	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Sở Kế hoạch và Đầu tư
102	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
103	Đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
104	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án đối với doanh nghiệp nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
105	Đăng ký cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
106	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
107	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do mất, cháy đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
108	Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
109	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
110	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
111	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
112	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh doanh nghiệp tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư
113	Đăng ký chia công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
114	Đăng ký tách công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
115	Đăng ký sáp nhập các công ty TNHH một thành viên (cùng chủ sở hữu)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
116	Đăng ký hợp nhất các công ty TNHH một thành viên (cùng chủ sở hữu)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
117	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
118	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
119	Đăng ký chia công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
120	Đăng ký tách công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
121	Đăng ký sáp nhập các công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
122	Đăng ký hợp nhất các công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
123	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
124	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
125	Đăng ký chia công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
126	Đăng ký tách công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
127	Đăng ký hợp nhất các công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
128	Đăng ký sáp nhập các công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư
129	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
130	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
131	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
132	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
133	Đăng ký chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư
134	Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học, công nghệ đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
135	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
136	Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
137	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
138	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư
139	Đăng ký hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (Khi doanh nghiệp hoặc Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
140	Đăng ký bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
141	Đăng ký bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
142	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
143	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Sở Kế hoạch và Đầu tư
144	Đăng ký chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập	Sở Kế hoạch và Đầu tư
145	Đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
146	Đăng ký thành lập chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
147	Đăng ký thành lập văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
148	Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
149	Đăng ký thay đổi tên hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
150	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
151	Đăng ký thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
152	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
153	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
154	Đăng ký thay đổi tên chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
155	Đăng ký thay đổi địa chỉ chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
156	Đăng ký thay đổi người đại diện chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
157	Đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
158	Đăng ký thay đổi địa chỉ văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
159	Đăng ký thay đổi người đại diện văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
160	Thông báo thay đổi điều lệ hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
161	Thông báo thay đổi số lượng thành viên hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
162	Thông báo thay đổi thành viên Hội đồng quản trị hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
163	Thông báo thay đổi Ban kiểm soát hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
164	Thông báo thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
165	Thông báo thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
166	Thông báo thay đổi tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, người đại diện của địa điểm kinh doanh hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
167	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
168	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
169	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
170	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
171	Đăng ký thành lập hợp tác xã được chia	Sở Kế hoạch và Đầu tư
172	Đăng ký thành lập hợp tác xã được tách	Sở Kế hoạch và Đầu tư
173	Đăng ký thành lập hợp tác xã hợp nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư
174	Đăng ký hợp tác xã sáp nhập	Sở Kế hoạch và Đầu tư
175	Thông báo tạm ngừng hoạt động hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
176	Thông báo tạm ngừng hoạt động chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
177	Thông báo tạm ngừng văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
178	Thông báo tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
179	Đăng ký thay đổi cơ quan đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
180	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
181	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
182	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
183	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng văn phòng đại diện của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
184	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
185	Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
186	Thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
187	Thông báo chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
188	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
189	Đăng ký thành lập chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
190	Đăng ký thành lập văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
191	Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
192	Đăng ký thay đổi tên liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
193	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
194	Đăng ký thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
195	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
196	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
197	Đăng ký thay đổi tên chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
198	Đăng ký thay đổi địa chỉ chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
199	Đăng ký thay đổi người đại diện chi nhánh ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
200	Đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
201	Đăng ký thay đổi địa chỉ văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
202	Đăng ký thay đổi người đại diện văn phòng đại diện ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
203	Thông báo thay đổi điều lệ liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
204	Thông báo thay đổi số lượng thành viên liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
205	Thông báo thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
206	Thông báo thay đổi Ban kiểm soát liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
207	Thông báo thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
208	Thông báo thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
209	Thông báo thay đổi tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, người đại diện của địa điểm kinh doanh liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
210	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
211	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
212	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
213	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
214	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã được chia	Sở Kế hoạch và Đầu tư
215	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã được tách	Sở Kế hoạch và Đầu tư
216	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư
217	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Sở Kế hoạch và Đầu tư
218	Thông báo tạm ngừng hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
219	Thông báo tạm ngừng hoạt động chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
220	Thông báo tạm ngừng hoạt động văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
221	Thông báo tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
222	Đăng ký thay đổi cơ quan đăng ký kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
223	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
224	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
225	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
226	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
227	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
228	Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
229	Thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
230	Thông báo chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư
231	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
232	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
233	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư
234	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư
235	Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư
236	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư của Nhà đầu tư nước ngoài không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của Nhà đầu tư trong nước không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
237	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án của Nhà đầu tư nước ngoài thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc đối với dự án của Nhà đầu tư trong nước thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư (có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
238	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
239	Chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
240	Giãn tiến độ thực hiện dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư
241	Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
242	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
243	Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư
244	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án (Nhóm A, B, C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
245	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Nhóm A, B); (Không thực hiện đối với Dự án nhóm C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
246	Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư (Nhóm A, B, C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
247	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư (Nhóm A, B, C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
248	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Nhóm A, B); (Không thực hiện đối với Dự án nhóm C)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
249	Quyết định hỗ trợ đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
V. TTHC THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Đình chỉ hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đình chỉ hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
8	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Đình chỉ hoạt động của trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Đình chỉ hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Thành lập trường trung học phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Sáp nhập, chia tách trường trung học.	Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo
20	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	Chuyển trường đối với học sinh THPT từ tỉnh, thành phố khác	Sở Giáo dục và Đào tạo
24	Đăng ký dự thi đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo
25	Đăng ký xét tuyển TCCN	Sở Giáo dục và Đào tạo
26	Điều chỉnh văn bằng chứng chỉ do cải chính hộ tịch	Sở Giáo dục và Đào tạo
27	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
28	Đính chính bằng tốt nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
29	Đóng lại dấu nổi trên ảnh văn bằng.	Sở Giáo dục và Đào tạo
VI. TTHC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Sở Nông nghiệp PTNT
2	Công nhận cây đầu dòng/ vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	Sở Nông nghiệp PTNT
3	Công nhận lại cây đầu dòng/ vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	Sở Nông nghiệp PTNT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
4	Đăng ký Công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác.	Sở Nông nghiệp PTNT
5	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.	Sở Nông nghiệp PTNT
6	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.	Sở Nông nghiệp PTNT
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp PTNT
8	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp PTNT
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
10	Thông qua nội dung hội thảo, quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
11	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
12	Đăng ký công bố hợp quy giống vật nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
13	Đăng ký công bố hợp quy giống vật nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
14	Thẩm định điều kiện sản xuất giống vật nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
15	Đăng ký quảng cáo về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp PTNT
16	Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.	Sở Nông nghiệp PTNT
17	Cấp Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
18	Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y.	Sở Nông nghiệp PTNT
19	Cấp Chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
20	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y.	Sở Nông nghiệp PTNT
21	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống.	Sở Nông nghiệp PTNT
22	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
23	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.	Sở Nông nghiệp PTNT
24	Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh.	Sở Nông nghiệp PTNT
25	Thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở.	Sở Nông nghiệp PTNT
26	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
27	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
28	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp PTNT
29	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn.	Sở Nông nghiệp PTNT
30	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp PTNT
31	Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp PTNT
32	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	Sở Nông nghiệp PTNT
33	Đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp PTNT
34	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp PTNT
35	Công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp PTNT
36	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý.	Sở Nông nghiệp PTNT
37	Xác nhận nguồn gốc đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu.	Sở Nông nghiệp PTNT
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp chính	Sở Nông nghiệp PTNT
39	Giao nộp gấu cho nhà nước	Sở Nông nghiệp PTNT
40	Cấp Giấy phép di chuyển gấu	Sở Nông nghiệp PTNT
41	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con	Sở Nông nghiệp PTNT
42	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp PTNT
43	Công nhận nguồn giống	Sở Nông nghiệp PTNT
44	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi gấu.	Sở Nông nghiệp PTNT
45	Đóng búa kiểm lâm	Sở Nông nghiệp PTNT
46	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo động thực vật hoang dã	Sở Nông nghiệp PTNT
47	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo động thực vật hoang dã thông thường.	Sở Nông nghiệp PTNT
48	Cấp Giấy phép vận chuyển đặc biệt	Sở Nông nghiệp PTNT
49	Cấp Giấy phép vận chuyển động thực vật hoang dã thông thường.	Sở Nông nghiệp PTNT
50	Cấp phép và gia hạn cho các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ đê điều, bảo vệ hành lang thoát lũ.	Sở Nông nghiệp PTNT
51	Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
52	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
53	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
54	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp PTNT
55	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu	Sở Nông nghiệp PTNT
56	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Sở Nông nghiệp PTNT
57	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán	Sở Nông nghiệp PTNT
58	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với tàu cá chuyển quyền sở hữu.	Sở Nông nghiệp PTNT
59	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê – mua tàu.	Sở Nông nghiệp PTNT
60	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời.	Sở Nông nghiệp PTNT
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	Sở Nông nghiệp PTNT
62	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn.	Sở Nông nghiệp PTNT
63	Đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá.	Sở Nông nghiệp PTNT
64	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với tàu cá đóng mới	Sở Nông nghiệp PTNT
65	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá.	Sở Nông nghiệp PTNT
66	Cấp Giấy phép khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
67	Đổi, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
68	Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp PTNT
69	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Sở Nông nghiệp PTNT
VII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
1	Thẩm định dự án và thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
2	Thẩm định báo cáo Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Xây dựng
3	Thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở	Sở Xây dựng
4	Thẩm định thiết kế, dự toán và thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng	Sở Xây dựng
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Sở Xây dựng
6	Công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình	Sở Xây dựng
7	Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
8	Cấp Giấy phép quy hoạch	Sở Xây dựng
9	Thẩm định nhiệm vụ và dự toán quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng
10	Thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng
11	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng
12	Thẩm định bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng (Đối với dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5ha, nhỏ hơn 5ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư)	Sở Xây dựng
13	Cấp Giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong xây dựng tại Việt Nam	Sở Xây dựng
14	Điều chỉnh Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Sở Xây dựng
15	ngưỡng, công trình di tích lịch sử - văn hóa; các công trình của các tổ chức nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không nằm trong các Khu công nghiệp)	Sở Xây dựng
16	Cấp Giấy phép xây dựng công trình theo tuyến (bao gồm: các công trình cấp 1, cấp 2, công trình thuộc địa giới hành chính 2 huyện trở lên; các công trình của các tổ chức nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ, trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không nằm trong các Khu công nghiệp)	Sở Xây dựng
17	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn cho công trình cấp 1 không theo tuyến	Sở Xây dựng
18	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn cho công trình cấp 1 theo tuyến	Sở Xây dựng
19	Cấp Giấy phép cải tạo, sửa chữa công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
20	Cấp Giấy phép di dời công trình công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
21	Cấp Giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng	Sở Xây dựng
22	Cấp Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo (bao gồm: các công trình của các tổ chức nằm ven quốc lộ, tỉnh lộ, trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị)	Sở Xây dựng
23	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
24	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
25	Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
26	Cấp lại Giấy phép xây dựng theo thẩm quyền của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
27	Cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cho cá nhân	Sở Xây dựng
28	Cấp Chứng chỉ hành nghề định giá bất động sản cho cá nhân	Sở Xây dựng
29	Cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
30	Cấp Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
31	Cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Sở Xây dựng
32	Cấp Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng	Sở Xây dựng
33	Nâng hạng Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng	Sở Xây dựng
VIII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH		
1	Chi trả nợ dân	Sở Tài chính
2	Hoàn trả các khoản thu nộp ngân sách	Sở Tài chính
3	Thoái thu ngân sách	Sở Tài chính
4	Cấp bù số tiền miễn thủy lợi phí	Sở Tài chính
5	Thủ tục chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên.	Sở Tài chính
6	Thẩm định và trình phê duyệt định giá xếp loại công ty nhà nước.	Sở Tài chính
IX. TTHC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	Thẩm định bản vẽ trích lục địa chính thửa (khu) đất	Sở Tài nguyên và MT
2	Thẩm định bản vẽ trích đo địa chính thửa (khu) đất	Sở Tài nguyên và MT
3	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động và đo đạc bản đồ	Sở Tài nguyên và MT
4	Thẩm định hồ sơ bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Sở Tài nguyên và MT
5	CHO THUÊ ĐẤT (22TH)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 1: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 2: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 3: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch chỉ có đất của hộ gia đình cá nhân	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 4: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch chỉ có đất của hộ gia đình cá nhân	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	Trường hợp 5: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch ngoài đất nhận chuyển nhượng của hộ gia đình, cá nhân có cả trường hợp phải thực hiện thu hồi đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 6: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế không thuộc đối tượng được thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch để chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án). Trường hợp trên khu đất quy hoạch ngoài đất nhận chuyển nhượng của hộ gia đình, cá nhân có cả trường hợp phải thực hiện thu hồi đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 7: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 8: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 9: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 10 : Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 11: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 12: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 13: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 14: Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trường hợp nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 15:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 16:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (thực hiện dự án mới)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 17:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (tiếp tục thực hiện dự án cũ)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 18:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư trường hợp chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp mà có thay đổi diện tích sử dụng; tách doanh nghiệp (tiếp tục thực hiện dự án cũ).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 19:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 20:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 21:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất so với mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 22:</i> Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với tổ chức kinh tế trường hợp đang sử dụng đất (trước ngày 01/7/2004) nhưng chưa làm thủ tục thuê đất (trường hợp điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất so với mục đích đang sử dụng).	Sở Tài nguyên và MT
6	GIAO ĐẤT (9TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Giao đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Giao đất đối với tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo tuyến không nhằm mục đích kinh doanh, trường hợp đã được giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo tuyến không nhằm mục đích kinh doanh trường hợp chưa được giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình không theo tuyến	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu dân cư (vốn ngân sách nhà nước), trường hợp khu đất phải xây dựng cơ sở hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 7:</i> Giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu dân cư (vốn ngân sách nhà nước), trường hợp khu đất không phải xây dựng cơ sở hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 8:</i> Giao đất đối với cơ sở tôn giáo	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 9:</i> Giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh	Sở Tài nguyên và MT
7	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (6TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trường hợp trả tiền thuê đất một lần	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng bằng vốn ngân sách Nhà nước	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất sang quy hoạch khu dân cư, trường hợp khu đất quy hoạch dân cư phải xây dựng cơ sở hạ tầng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất sang quy hoạch khu dân cư, trường hợp khu đất quy hoạch dân cư không phải xây dựng cơ sở hạ tầng (sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Chuyển mục đích sử dụng đất đối với cơ sở tôn giáo (từ đất nông nghiệp chuyển sang xây dựng)	Sở Tài nguyên và MT
8	GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT (4TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trường hợp không điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất một lần trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Gia hạn sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất trả tiền thuê đất một lần trường hợp không điều chỉnh dự án đầu tư	Sở Tài nguyên và MT
9	Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở	Sở Tài nguyên và MT
10	ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT LẦN ĐẦU (10TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê đất và người sử dụng đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	Trường hợp 2: Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê đất và người sử dụng đất có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 3: Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp được giao đất có thu tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 4: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 5: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng trong khu công nghiệp và người sử dụng đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 6: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng trong khu công nghiệp và người sử dụng đất có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 7: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức tôn giáo đang sử dụng đất trường hợp không đề nghị chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 8: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức tôn giáo đang sử dụng đất trường hợp đề nghị chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 9: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức hành chính sự nghiệp đang sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 10: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đơn vị vũ trang nhân dân đang sử dụng đất vào mục đích quốc phòng an ninh	Sở Tài nguyên và MT
11	CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (5TH)	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	Trường hợp 1: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận, không thay đổi diện tích sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 2: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận, có thay đổi diện tích sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 3: Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp không thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 4: Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp có thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 5: Cấp đổi chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức hành chính sự nghiệp, tổ chức quốc phòng, an ninh	Sở Tài nguyên và MT
12	CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT DO BỊ MẤT (3TH)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 1: Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp bị mất giấy chứng nhận và không thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 2: Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam trường hợp bị mất giấy chứng nhận và có thay đổi diện tích	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 3: Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức hành chính sự nghiệp, tổ chức quốc phòng, an ninh do bị mất	Sở Tài nguyên và MT
13	ĐÍNH CHÍNH GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (2TH)	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 1: Đính chính giấy chứng nhận đã cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	<i>Trường hợp 2:</i> Đính chính giấy chứng nhận đã cấp thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và MT
14	THỦ TỤC 5: ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (6TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do đổi tên chủ sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp giảm diện tích do sạt lở tự nhiên	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Sở Tài nguyên và MT
15	THỦ TỤC KÊ KHAI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (10TH)	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 1:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền hàng năm không thuộc đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất hoặc tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 2:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền hàng năm có đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 3:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền hàng năm có đối trừ số tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 4:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền thuê đất một lần không thuộc đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất hoặc tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 5:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền thuê đất một lần có đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 6:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp thuê đất mới trả tiền một lần có đối trừ tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 7:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp giao đất mới có thu tiền sử dụng đất; không thuộc đối tượng đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất hoặc tiền đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền sử dụng đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	<i>Trường hợp 8:</i> Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp giao đất mới có thu tiền sử dụng đất, có đối trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng về đất vào tiền sử dụng đất và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	Trường hợp 9: Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính trường hợp được thuê lại đất của đơn vị cũ đồng thời nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất thuê và giá trị khu đất dưới 20 tỷ đồng	Sở Tài nguyên và MT
	Trường hợp 10: Kê khai lệ phí trước bạ tài sản gắn liền với đất của các tổ chức đang sử dụng đất	Sở Tài nguyên và MT
16	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Sở Tài nguyên và MT
17	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	Sở Tài nguyên và MT
18	Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và MT
19	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Sở Tài nguyên và MT
20	Đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Sở Tài nguyên và MT
21	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
22	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
23	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
24	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	Sở Tài nguyên và MT
25	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Sở Tài nguyên và MT
26	Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu	Sở Tài nguyên và MT
27	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ	Sở Tài nguyên và MT
28	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa	Sở Tài nguyên và MT
29	Gia hạn Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
30	Điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
31	Cấp phép khai thác, sử dụng nước biển trường hợp chưa có công trình khai thác, sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
32	Cấp phép khai thác, sử dụng nước biển trường hợp đã có công trình khai thác, sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
33	Gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	Sở Tài nguyên và MT
34	Điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	Sở Tài nguyên và MT
35	Cấp phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
36	Cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm đến dưới 3000 m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
37	Gia hạn Giấy phép thăm dò nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
38	Điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
39	Cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với trường hợp chưa có công trình khai thác sử dụng	Sở Tài nguyên và MT
40	Cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với trường hợp công trình khai thác đang hoạt động	Sở Tài nguyên và MT
41	Gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	Sở Tài nguyên và MT
42	Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	Sở Tài nguyên và MT
43	Cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
44	Cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và MT
45	Cấp phép khai thác nước dưới đất đối với trường hợp đang khai thác	Sở Tài nguyên và MT
46	Gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
47	Điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
48	Cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đối với cơ sở xả nước thải yêu cầu xin phép mới	Sở Tài nguyên và MT
49	Cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và MT
50	Gia hạn Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và MT
51	Điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	Sở Tài nguyên và MT
52	Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và MT
53	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và MT
54	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
55	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
56	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
57	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
58	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
59	Cấp phép khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
60	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
61	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
62	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
63	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
64	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
65	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
66	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Sở Tài nguyên và MT
X. TTHC THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.	Sở Thông tin và TT
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
3	Cấp đổi Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
4	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
5	Cấp lại Giấy phép hoạt động in	Sở Thông tin và TT
6	Đăng ký hoạt động cơ sở in	Sở Thông tin và TT
7	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Sở Thông tin và TT
8	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Sở Thông tin và TT
9	Thẩm định hồ sơ trình Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản	Sở Thông tin và TT
10	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Sở Thông tin và TT
11	Cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Sở Thông tin và TT
12	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Sở Thông tin và TT
13	Cấp Giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài.	Sở Thông tin và TT
14	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Sở Thông tin và TT
15	Cấp Giấy phép hoạt động in	Sở Thông tin và TT
16	Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Sở Thông tin và TT
17	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
18	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
19	Cấp lại Giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
20	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Sở Thông tin và TT
21	Cấp Giấy phép bưu chính (trong phạm vi nội tỉnh)	Sở Thông tin và TT
22	Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Sở Thông tin và TT
23	Chấp thuận của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông Thái Bình	Sở Thông tin và TT

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
24	Thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	Sở Thông tin và TT
25	Cấp phép đặt văn phòng đại diện cơ quan báo chí của các địa phương khác trên địa bàn.	Sở Thông tin và TT
26	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin	Sở Thông tin và TT
27	Cho phép hợp báo	Sở Thông tin và TT
XI. TTHC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở bức xạ.	Sở Khoa học và CN
2	Đăng ký xác nhận hợp đồng chuyên giao công nghệ	Sở Khoa học và CN
3	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn độc lập (bên thứ ba)	Sở Khoa học và CN
4	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất)	Sở Khoa học và CN
5	Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy (bên thứ ba)	Sở Khoa học và CN
6	Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (bên thứ nhất)	Sở Khoa học và CN
XII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
1	Bổ nhiệm Hòa giải viên lao động	Sở Lao động TBXH
2	Công nhận "Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi"	Sở Lao động TBXH
3	Gia hạn " Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi"	Sở Lao động TBXH
4	Tiếp nhận văn bản đề nghị được làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ/năm	Sở Lao động TBXH
5	Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể	Sở Lao động TBXH
6	Xếp hạng doanh nghiệp	Sở Lao động TBXH
7	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động	Sở Lao động TBXH
8	Thẩm định hồ sơ về danh sách lao động nghỉ việc khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Sở Lao động TBXH
9	Đăng ký hợp đồng cá nhân cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Sở Lao động TBXH
10	Cấp Giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Lao động TBXH
11	Cấp lại Giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Lao động TBXH
12	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động	Sở Lao động TBXH
13	Đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề	Sở Lao động TBXH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
14	Gia hạn Giấy phép lao động cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Lao động TBXH
15	Cấp sổ lao động	Sở Lao động TBXH
16	Giải thể trường trung cấp nghề/phân hiệu đào tạo của trường Trung cấp nghề	Sở Lao động TBXH
17	Giải thể Trung tâm dạy nghề/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm.	Sở Lao động TBXH
18	Chia, tách, sáp nhập trường Trung cấp nghề/phân hiệu đào tạo của trường trung cấp nghề	Sở Lao động TBXH
19	Chia, tách, sáp nhập Trung tâm dạy nghề/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm	Sở Lao động TBXH
20	Đề nghị phê duyệt Đề án liên kết với nước ngoài đào tạo nghề trình độ trung cấp	Sở Lao động TBXH
21	Cho phép thành lập trường trung cấp nghề/trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động TBXH
22	Cấp Giấy phép hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động TBXH
23	Cấp Giấy phép bổ sung, điều chỉnh hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động TBXH
24	Thành lập trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm	Sở Lao động TBXH
25	Cho phép thành lập trung tâm dạy nghề tư thực thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trung tâm	Sở Lao động TBXH
26	Thành lập trường trung cấp nghề công lập thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trường	Sở Lao động TBXH
27	Cho phép thành lập trường trung cấp nghề tư thực thuộc tỉnh, phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thuộc trường.	Sở Lao động TBXH
28	Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường trung cấp nghề công lập	Sở Lao động TBXH
29	Bổ nhiệm Giám đốc trung tâm dạy nghề công lập	Sở Lao động TBXH
30	Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường trung cấp nghề công lập	Sở Lao động TBXH
31	Bổ nhiệm lại Giám đốc trung tâm dạy nghề công lập	Sở Lao động TBXH
32	Công nhận Hiệu trưởng trường trung cấp nghề tư thực/ Giám đốc trung tâm dạy nghề tư thực	Sở Lao động TBXH
33	Công nhận lại Hiệu trưởng trường trung cấp nghề tư thực/ Giám đốc trung tâm dạy nghề tư thực.	Sở Lao động TBXH
34	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề	Sở Lao động TBXH
35	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề	Sở Lao động TBXH
36	Xếp hạng cơ sở dạy nghề công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh	Sở Lao động TBXH
37	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.	Sở Lao động TBXH
38	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân người có công bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi.	Sở Lao động TBXH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
39	Giám định lại thương tật cho thương binh do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Sở Lao động TBXH
40	Giám định do sót vết thương cho thương binh	Sở Lao động TBXH
41	Giải quyết thêm chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.	Sở Lao động TBXH
42	Giải quyết thêm chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.	Sở Lao động TBXH
43	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ở mức suy giảm dưới 81% khả năng lao động nhưng chưa xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Sở Lao động TBXH
44	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc lấy vợ khác (<i>áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Thái Bình và hồ sơ gốc của liệt sỹ tại được quản lý tại tỉnh Thái Bình</i>).	Sở Lao động TBXH
45	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc lấy vợ khác (<i>áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Thái Bình và hồ sơ gốc của liệt sỹ tại được quản lý tại tỉnh ngoài</i>).	Sở Lao động TBXH
46	Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sỹ.	Sở Lao động TBXH
47	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sỹ.	Sở Lao động TBXH
48	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	Sở Lao động TBXH
49	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (<i>trường hợp đã hưởng trợ cấp một lần</i>).	Sở Lao động TBXH
50	Giải quyết chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Sở Lao động TBXH
51	Thẩm định và xác nhận xét công nhận liệt sỹ (<i>người hy sinh trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ</i>)	Sở Lao động TBXH
52	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Sở Lao động TBXH
53	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Sở Lao động TBXH
54	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày (<i>Chưa hưởng trợ cấp một lần</i>)	Sở Lao động TBXH
55	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Sở Lao động TBXH
56	Thủ tục cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công	Sở Lao động TBXH
57	Thủ tục mua Bảo hiểm y tế	Sở Lao động TBXH
58	Giải quyết chế độ tuất hàng tháng khi người có công từ trần	Sở Lao động TBXH
59	Giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần cho thân nhân người có công đã từ trần	Sở Lao động TBXH
60	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công	Sở Lao động TBXH
61	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người HĐKC giải phóng dân tộc vào vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Sở Lao động TBXH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
62	Cấp sổ theo dõi phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng	Sở Lao động TBXH
63	Giải quyết chế độ điều dưỡng và phục hồi sức khỏe	Sở Lao động TBXH
64	Hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Sở Lao động TBXH
65	Thẩm định hồ sơ thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Sở Lao động TBXH
66	Gia hạn Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	Sở Lao động TBXH
67	Hỗ trợ phụ nữ trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về tái hòa nhập cộng đồng	Sở Lao động TBXH
XIII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG		
1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
2	Cấp lại Giấy phép văn phòng đại diện trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy	Sở Công thương
3	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi địa chỉ nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ một nước sang một nước khác hoặc thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài	Sở Công thương
4	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện từ 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Sở Công thương
5	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
6	Gia hạn và điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
7	Gia hạn và điều chỉnh sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện	Sở Công thương
8	Cấp Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp	Sở Công thương
9	Cấp bổ sung Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp	Sở Công thương
10	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong trường hợp bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng	Sở Công thương
11	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong trường hợp bị rách nát	Sở Công thương
12	Cấp Giấy xác nhận đăng ký thực hiện Khuyến mại	Sở Công thương
13	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Sở Công thương
14	Cấp Giấy phép kinh doanh thuốc bán buôn sản phẩm thuốc lá	Sở Công thương
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá	Sở Công thương

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
16	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá	Sở Công thương
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Sở Công thương
18	Cấp Thẻ kiểm tra viên điện lực	Sở Công thương
19	Cấp Thẻ an toàn điện	Sở Công thương
20	Cấp Giấy chứng nhận thợ điện nông thôn	Sở Công thương
XIV. TTHC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
1	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam Đối với triển lãm: a). Triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức. b). Triển lãm mỹ thuật tại địa phương, khu vực do cơ quan trung ương, tổ chức nước ngoài tổ chức mà không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
2	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt nam ra nước ngoài tham dự triển lãm (Đối với hoạt động đưa tác phẩm mỹ thuật từ địa phương đi triển lãm tại nước ngoài không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện)	Sở Văn hóa TTDL
3	Cấp Giấy phép tổ triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
4	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
5	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
6	Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi/Liên hoan (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
7	Cấp Giấy phép thể hiện phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp địa phương (không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
8	Cấp Giấy phép thể hiện phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp địa phương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép)	Sở Văn hóa TTDL
9	Thẩm định dự toán phần mỹ thuật (từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) (Đối với dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới ba trăm triệu đồng)	Sở Văn hóa TTDL
10	Cấp phép tổ chức Trại sáng tác điêu khắc trong nước do tổ chức, cá nhân thuộc địa phương tổ chức tại địa phương	Sở Văn hóa TTDL
11	Thông báo triển lãm (đối với triển lãm văn hóa, nghệ thuật khác không thuộc các trường hợp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép)	Sở Văn hóa TTDL
12	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
13	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
14	Cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Sở Văn hóa TTDL
15	Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
16	Cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke	Sở Văn hóa TTDL
17	Cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường	Sở Văn hóa TTDL
18	Cấp Giấy phép tổ chức lễ hội	Sở Văn hóa TTDL
19	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Sở Văn hóa TTDL
20	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
23	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND tỉnh)	Sở Văn hóa TTDL
20	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
25	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
26	Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
27	Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
28	Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
29	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa TTDL
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Sở Văn hóa TTDL
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể dục thể thao	Sở Văn hóa TTDL
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards&snooker	Sở Văn hóa TTDL
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình	Sở Văn hóa TTDL
34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn	Sở Văn hóa TTDL
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao	Sở Văn hóa TTDL
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam	Sở Văn hóa TTDL
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể thao quần vợt	Sở Văn hóa TTDL
39	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ	Sở Văn hóa TTDL
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	Sở Văn hóa TTDL
41	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, tổ chức hoạt động Judo	Sở Văn hóa TTDL
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	Sở Văn hóa TTDL
43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá	Sở Văn hóa TTDL
44	Cấp Giấy chứng nhận Hướng dẫn viên, Trọng tài TDTT tỉnh	Sở Văn hóa TTDL
45	Công nhận ban vận động thành lập Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao tỉnh	Sở Văn hóa TTDL
46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động câu lạc bộ	Sở Văn hóa TTDL
47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng bàn	Sở Văn hóa TTDL
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin	Sở Văn hóa TTDL
49	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo	Sở Văn hóa TTDL
50	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao	Sở Văn hóa TTDL
51	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Sở Văn hóa TTDL
52	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Sở Văn hóa TTDL
53	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
54	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Sở Văn hóa TTDL
55	Cấp Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Sở Văn hóa TTDL
56	Đổi Thẻ hướng dẫn viên du lịch	Sở Văn hóa TTDL
57	Cấp lại Thẻ hướng dẫn viên du lịch	Sở Văn hóa TTDL
58	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	Sở Văn hóa TTDL
59	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Sở Văn hóa TTDL
60	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Sở Văn hóa TTDL
61	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Sở Văn hóa TTDL
62	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Sở Văn hóa TTDL
63	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Sở Văn hóa TTDL
64	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp sau: a. Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c. Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài; d. Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập.	Sở Văn hóa TTDL
65	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	Sở Văn hóa TTDL
66	Cấp Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	Sở Văn hóa TTDL
67	Cấp lại, đổi Giấy chứng nhận thuyết minh viên	Sở Văn hóa TTDL
68	Cấp Giấy xác nhận xe ô tô đạt chuẩn vận chuyển khách du lịch	Sở Văn hóa TTDL
69	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	Sở Văn hóa TTDL
70	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Sở Văn hóa TTDL
71	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Sở Văn hóa TTDL
72	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Sở Văn hóa TTDL
73	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Sở Văn hóa TTDL

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
74	Cấp Giấy phép khai quật khảo cổ	Sở Văn hóa TTDL
75	Cấp Chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Sở Văn hóa TTDL
76	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, Ban hoặc Trung tâm quản lý di tích	Sở Văn hóa TTDL
77	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	Sở Văn hóa TTDL
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	Sở Văn hóa TTDL
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	Sở Văn hóa TTDL
80	Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh	Sở Văn hóa TTDL
81	Cấp Giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp Giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	Sở Văn hóa TTDL
82	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	Sở Văn hóa TTDL
83	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Sở Văn hóa TTDL
84	Cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Sở Văn hóa TTDL
85	Cấp Giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Sở Văn hóa TTDL
86	Cấp Giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	Sở Văn hóa TTDL
87	Cấp Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Sở Văn hóa TTDL
88	Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Sở Văn hóa TTDL
89	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Sở Văn hóa TTDL
90	Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương.	Sở Văn hóa TTDL
91	Cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	Sở Văn hóa TTDL
92	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh	Sở Văn hóa TTDL
93	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	Sở Văn hóa TTDL

XV. TTHC THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	Giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Sở Nội vụ
2	Tổ chức lại tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Sở Nội vụ
3	Thành lập tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Sở Nội vụ
4	Đổi tên hội	Sở Nội vụ
5	Cho phép Quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ	Sở Nội vụ
6	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Sở Nội vụ
7	Xin phép thành lập Hội	Sở Nội vụ
8	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	Sở Nội vụ
9	Hội tự giải thể	Sở Nội vụ
10	Hội bị giải thể	Sở Nội vụ
11	Phê duyệt Điều lệ Hội	Sở Nội vụ
12	Thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ	Sở Nội vụ
13	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ	Sở Nội vụ
14	Quỹ tự giải thể	Sở Nội vụ
15	Quỹ bị giải thể	Sở Nội vụ
16	Đổi tên Quỹ	Sở Nội vụ
17	Tạm đình chỉ hoạt động quỹ	Sở Nội vụ
18	Thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	Sở Nội vụ
19	Thu hồi giấy phép thành lập Quỹ	Sở Nội vụ
20	Thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	Sở Nội vụ
21	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện thuộc tỉnh	Sở Nội vụ
22	Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một tỉnh	Sở Nội vụ
23	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử	Sở Nội vụ
24	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Sở Nội vụ
25	Đăng ký hoạt động Tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở	Sở Nội vụ
26	Đăng ký tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo	Sở Nội vụ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
27	Đăng ký các cuộc lễ của tổ chức tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo	Sở Nội vụ
28	Đăng ký tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo	Sở Nội vụ
29	Mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	Sở Nội vụ
30	Đăng ký Hiến chương, Điều lệ sửa đổi	Sở Nội vụ
31	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam	Sở Nội vụ
32	Đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở một tỉnh	Sở Nội vụ
33	Công nhận tổ chức tôn giáo	Sở Nội vụ
34	Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo	Sở Nội vụ
35	Thi nâng ngạch công chức	Sở Nội vụ
36	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, cấp tỉnh	Sở Nội vụ
37	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Sở Nội vụ
38	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Sở Nội vụ
39	Đề nghị Khen thưởng thi đua theo đợt thi đua hoặc thi đua theo chuyên đề cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng nộp ngân sách nhà nước	Sở Nội vụ
40	Các hình thức khen thưởng chuyên ngành, khen thưởng theo chính sách của tỉnh, bộ ngành Trung ương	Sở Nội vụ
41	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị thuộc cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ
42	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị thuộc đối tượng không phải nộp ngân sách nhà nước	Sở Nội vụ
43	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị thuộc đối tượng phải nộp ngân sách nhà nước	Sở Nội vụ
44	Đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (được trình theo thủ tục đơn giản)	Sở Nội vụ

XVI. THỦ TỤC THUỘC LĨNH VỰC NGOẠI VỤ

1	Cấp phép cho đoàn ra	VP UBND tỉnh
2	Cho phép tổ chức và cá nhân nước ngoài đến làm việc tại tỉnh	VP UBND tỉnh
3	Phê duyệt việc tiếp nhận dự án NGO	VP UBND tỉnh

XVII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Sở Tư pháp
2	Nhập quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
3	Trở lại quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
4	Thôi quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
5	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp
6	Cấp giấy xác nhận có gốc Việt Nam	Sở Tư pháp
7	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
8	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
9	Bổ nhiệm công chứng viên	Sở Tư pháp
10	Miễn nhiệm công chứng viên	Sở Tư pháp
11	Bổ nhiệm lại công chứng viên	Sở Tư pháp
12	Thành lập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
13	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
14	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
15	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
17	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
18	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt hoạt động)	Sở Tư pháp
19	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
20	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
21	Đăng ký hoạt động cho các Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
22	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
23	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật và chi nhánh	Sở Tư pháp
24	Đặt chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
25	Đăng ký hoạt động Công ty luật hợp danh và Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Sở Tư pháp
26	Đăng ký hoạt động Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam	Sở Tư pháp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
27	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
28	Sáp nhập - hợp nhất Công ty luật	Sở Tư pháp
29	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp
30	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp
31	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
32	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Giấy đăng ký hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
33	Đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
34	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
35	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
36	Đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư và Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sở Tư pháp
37	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh luật sư hành nghề tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
38	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
39	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
40	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
41	Đăng ký hành nghề luật sư của luật sư với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
42	Đăng ký Văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
43	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư - Chi nhánh	Sở Tư pháp
44	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
45	Thẩm định hồ sơ cho phép thành lập Đoàn luật sư; quyết định việc giải thể Đoàn luật sư	Sở Tư pháp
46	Thẩm định hồ sơ phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư	Sở Tư pháp
47	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam	Sở Tư pháp
48	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài, công dân Việt Nam cư trú tại nước ngoài	Sở Tư pháp
49	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua uỷ quyền	Sở Tư pháp
50	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Sở Tư pháp
51	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
52	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh trọng tài	Sở Tư pháp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
53	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
XVIII. TTHC THUỘC LĨNH VỰC THUẾ		
1	Đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức sản xuất kinh doanh không thành lập theo Luật doanh nghiệp: Trường hợp thành lập thêm đơn vị trực thuộc.	Cục Thuế tỉnh
2	Đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức sản xuất kinh doanh không thành lập theo Luật doanh nghiệp (trừ các đơn vị trực thuộc)	Cục Thuế tỉnh
3	Đăng ký thuế đối với người nộp thuế là đơn vị trực thuộc của tổ chức SXKD không thành lập theo Luật doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh
4	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp sáp nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhận sáp nhập.	Cục Thuế tỉnh
5	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp sáp nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị sáp nhập.	Cục Thuế tỉnh
6	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp nhất doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị hợp nhất.	Cục Thuế tỉnh
7	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp nhất doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hợp nhất.	Cục Thuế tỉnh
8	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp tách doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được tách..	Cục Thuế tỉnh
9	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp tách doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị tách.	Cục Thuế tỉnh
10	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp chia doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mới được chia.	Cục Thuế tỉnh
11	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp chia doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị chia.	Cục Thuế tỉnh
12	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp hợp bán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp không thành lập theo luật doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh
13	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp chuyển đơn vị trực thuộc thành đơn vị độc lập.	Cục Thuế tỉnh
14	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp: Trường hợp chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị trực thuộc.	Cục Thuế tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TTHCC CẤP TỈNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
15	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp đổi tên cơ sở kinh doanh.	Cục Thuế tỉnh
16	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh trong địa bàn cùng tỉnh	Cục Thuế tỉnh
17	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh giữa các tỉnh - tại nơi người nộp thuế chuyển đi.	Cục Thuế tỉnh
18	Đăng ký thay đổi bổ sung: Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh giữa các tỉnh - tại nơi người nộp thuế chuyển đến.	Cục Thuế tỉnh
19	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuế cho trường hợp mất, rách nát Giấy chứng nhận đăng ký thuế.	Cục Thuế tỉnh
20	Đăng ký thay đổi bổ sung: Thay đổi các chỉ tiêu khác trên tờ khai đăng ký thuế.	Cục Thuế tỉnh
XIX. TTHC THUỘC LĨNH VỰC AN NINH		
1	Khắc con dấu và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
2	Đổi, khắc lại con dấu	Công an tỉnh
3	Giải quyết thủ tục làm con dấu có biểu tượng, chữ nước ngoài, tên viết tắt và cấp chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
4	Giải quyết thủ tục làm con dấu thứ hai và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
5	Giải quyết thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Công an tỉnh
6	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	Công an tỉnh
7	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.	Công an tỉnh
8	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.	Công an tỉnh
9	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành nghề, kinh doanh có điều kiện.	Công an tỉnh